

**BAN VẬT GIÁ CHÍNH
PHỦ**
Số: 86/2000/QĐ-BVGCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA TRƯỞNG BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ

*Về giá hoa tiêu đối với tàu biển
vận chuyển hàng hoá giữa các cảng biển Việt nam*

TRƯỞNG BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Nghị định số 01/CP ngày 05/01/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
bộ máy của Ban Vật giá Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 13/CP ngày 25/02/1994 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động hàng
hải tại cảng biển và các khu vực hàng hải ở Việt nam;*

*Căn cứ Thông tuyền bộ số 02/TTLB ngày 12/4/1993 của Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Giao thông vận tải
quy định về quản lý cước phí cảng biển;*

*Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính (công văn số 4124/TC-TCĐN ngày 6/10/2000) về giá dịch
vụ cảng biển;*

Sau khi trao đổi với các ngành có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này Biểu Giá hoa tiêu áp dụng đối với:

1. Tàu biển của các thành phần kinh tế trong nước, tàu biển của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt nam vận chuyển hành khách, hàng hoá giữa các cảng biển Việt Nam để tiêu thụ nội địa (không bao gồm hàng hoá của các Khu chế xuất để xuất khẩu tại chỗ);
2. Tàu biển chuyên dùng (tàu chở dầu thô, xi măng rời, khí hoá lỏng) được Bộ Giao thông vận tải cho phép thuê của nước ngoài vận chuyển hàng hoá giữa các cảng biển Việt Nam để tiêu thụ nội địa hoặc vận chuyển bán thành phẩm trong dây chuyền sản xuất.

Điều 2: Giá hoa tiêu quy định tại Điều 1 đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2001 và thay thế Quyết định số 128/VGCP-CNTDDV ngày 28/10/1997 của Ban Vật giá Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

BIỂU GIÁ HOA TIÊU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86 /2000/QĐ-BVGCP

ngày 10 / 11 /2000 của Ban Vật giá Chính phủ

I. Đơn giá hoạt động:

1. Mức giá áp dụng chung cho các khu vực (Trừ một số tuyến có quy định riêng):

- Vào cảng: 17,5đ/GRT-hải lý.
- Ra cảng: 17,5 đ/GRT- hải lý.
- Di chuyển cầu: 58đ/GRT.

Mức thu tối thiểu:

- Mỗi lần hoa tiêu dẫn tàu vào hoặc ra cảng: 170.000 đồng.
- Di chuyển trong cảng: 115.000 đồng.

2. Mức giá hoa tiêu một số tuyến

2.1. Tuyến dẫn tàu từ Định an qua luồng sông Hậu:

- Vào cảng: 23 đ/GRT-hải lý.
- Ra cảng: 23 đ/GRT-hải lý.
- Di chuyển trong cảng: 58 đ/GRT.

Mức thu tối thiểu:

- Mỗi lần hoa tiêu dẫn tàu vào hoặc ra cảng: 1.150.000 đồng.
- Di chuyển trong cảng: 115.000 đồng.

2.2. Tuyến dẫn tàu khu vực dàn khoan dầu khí:

- Dẫn cập tàu: 115 đ/GRT
- Dẫn rời tàu: 115 đ/GRT

2.3. Tuyến dẫn tàu khu vực Kiên Giang:

- Khu vực Bình Trị, Hòn Chông: 27 đ/GRT-Hải lý.
- Khu vực Phú Quốc: 43 đ/GRT-Hải lý.

2.4. Tuyến vịnh Gành Rái đến Cái Mép trên sông Thị Vải:

- ã Vào cảng: 41 đ/GRT-Hải lý
- ã Ra cảng: 41 đ/GRT-Hải lý

2.5. Tuyến Cửa Lò, Xuân Hải, Bến Thủy (khu vực cảng Nghệ Tĩnh):

- ã Vào cảng: 55 đ/GRT-Hải lý